

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH QUÂN SỰ HỌC VIỆN PK-KQ NĂM 2026

(25/05/2026)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC VIỆN PHÒNG KHÔNG-KHÔNG QUÂN

1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

- Tên trường:

+ Tên bằng tiếng Việt: Học viện Phòng không-Không quân.

+ Tên bằng tiếng Anh: Air Defense-Air Force Academy.

- Sứ mệnh: Học viện Phòng không-Không quân là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có trình độ đại học và sau đại học chất lượng cao, đồng thời là trung tâm nghiên cứu khoa học, hợp tác đào tạo quốc tế chuyên sâu trên các lĩnh vực Phòng không, Không quân và Tác chiến điện tử của Quân đội; góp phần quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xứng đáng với vị thế là trường trọng điểm của Quân đội.

- Địa chỉ: xã Đoài Phương, Thành phố Hà Nội.

- Địa chỉ trang thông tin điện tử của trường:

+ Website: hocvienpkkq.com

+ Fanpage: Tuyển sinh quân sự Học viện PK-KQ

+ Email: hocvienpkkqdt@gmail.com; Điện thoại, fax: 069.592.819.

2. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

2.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

a) Năm 2024, gồm:

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển học sinh giỏi bậc Trung học phổ thông.

- Phương thức 2: Xét tuyển kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia (ĐHQG) Hà Nội và ĐHQG TP Hồ Chí Minh tổ chức năm 2024.

- Phương thức 3: Xét tuyển kết quả học bạ THPT.

- Phương thức 4: Xét tuyển kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

b) Năm 2025, gồm:

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Quốc phòng.

- Phương thức 2: Xét tuyển kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG Hà Nội và ĐHQG TP Hồ Chí Minh tổ chức năm 2025.

- Phương thức 3: Xét tuyển kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

2.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

Khối ngành/Ngành/Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh-2024			Năm tuyển sinh-2025		
	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển

Khối ngành V Kỹ thuật Hàng không	Xét cử tuyển 14 học viên của Bộ Công an		45	45	miền Bắc: 26,50 miền Nam: 25,17	
Khối ngành VII Chỉ huy Phòng không, Không quân và Tác chiến điện tử	247	239	miền Bắc: 23,70 miền Nam: 22,05	204	197	miền Bắc: 24,73 miền Nam: 23,25
Tổng	247	239		249	242	

II. THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026

1. Đối tượng, độ tuổi, phạm vi tuyển sinh

1.1. Đối tượng

- Hạ sĩ quan-binh sĩ đang phục vụ tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự, có thời gian phục vụ tại ngũ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 4 năm 2026 (quân nhân nhập ngũ từ năm 2025 trở về trước); Quân nhân chuyên nghiệp; Công nhân và viên chức quốc phòng phục vụ trong quân đội đủ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 9 năm 2026;

- Nam thanh niên ngoài Quân đội (kể cả quân nhân đã xuất ngũ và công dân đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân), số lượng đăng ký không hạn chế.

1.2. Độ tuổi của thí sinh (tính đến năm 2026, không tính tháng sinh)

- Thanh niên ngoài Quân đội từ 17 đến 21 tuổi;
- Quân nhân tại ngũ hoặc đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân từ 18 đến 23 tuổi.

1.3. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển thí sinh nam trong cả nước.

2. Phương thức tuyển sinh

- Phương thức 1 (PT1): Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT, quy định của Bộ Quốc phòng.
- Phương thức 2 (PT2): Xét tuyển kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG Hà Nội và ĐHQG TP Hồ Chí Minh tổ chức năm 2026.
- Phương thức 3 (PT3): Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.
- Phương thức 4 (PT4): Xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Bộ Quốc phòng tổ chức năm 2026.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển, ngành hiện đang đào tạo

3.1. Chỉ tiêu tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển

Ngành học	Ký hiệu trường	Mã Ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu
*Ngành Chỉ huy Tham mưu Phòng không, Không quân và Tác chiến điện tử	PKH	7860226	1. A00: Toán, Lý, Hóa 2. A01: Toán, Lý, Tiếng Anh 3. C01: Toán, Lý, Ngữ văn	350
- Thí sinh có nơi thường trú phía Bắc				210
- Thí sinh có nơi thường trú phía Nam				140
Cộng				350

- Thực hiện xét tuyển từ PT1 đến xét tuyển đồng thời PT2, PT3, PT4; thí sinh được tham gia xét tuyển tất cả các phương thức tuyển sinh của Học viện;
- Xét tuyển lấy từ thí sinh có tổng số điểm xét tuyển cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu quy định;
- Tuyển 10 chỉ tiêu đi đào tạo ở nước ngoài, chỉ tiêu nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của Học viện.

3.2. Chuyên ngành hiện đang đào tạo

- Ngành chỉ huy kỹ thuật phòng không, không quân và tác chiến điện tử gồm 06 chuyên ngành:
 - + Chỉ huy kỹ thuật Phòng không, chuyên ngành Tên lửa phòng không;
 - + Chỉ huy kỹ thuật Phòng không, chuyên ngành Radar phòng không;
 - + Chỉ huy kỹ thuật Phòng không, chuyên ngành Pháo phòng không;
 - + Chỉ huy tham mưu Không quân, chuyên ngành Tác huấn không quân;
 - + Chỉ huy tham mưu Không quân, chuyên ngành Dẫn đường không quân;
 - + Chỉ huy kỹ thuật Tác chiến điện tử.
- Ngành Kỹ thuật hàng không gồm 04 chuyên ngành:
 - + Máy bay động cơ;
 - + Thiết bị hàng không;
 - + Vũ khí hàng không;
 - + Vô tuyến điện hàng không.

4. Điểm xét tuyển

4.1. Thành phần điểm xét tuyển

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Thông tư tuyển sinh của Bộ Quốc phòng, Học viện cộng điểm khuyến khích cho các thí sinh đạt thành tích cao trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; học sinh giỏi bậc THPT đoạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ, chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế. Tổng điểm xét tuyển

gồm 3 thành phần:

- Thành phần 1: Điểm thi của thí sinh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc điểm thi đánh giá năng lực sau khi được quy đổi điểm;
- Thành phần 2: Điểm cộng (bao gồm: điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích);
- Thành phần 3: Điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng.

4.2. Thang điểm xét tuyển

- Học viện sử dụng thang điểm 30, tương ứng với tổng điểm 03 môn trong tổ hợp xét tuyển từ kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT theo thang điểm 10 để xét tuyển;
- Thực hiện quy đổi điểm bài thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP Hồ Chí Minh về thang điểm 30 để xét tuyển.

5. Quy đổi điểm, Cộng điểm

5.1. Quy đổi điểm ngoại ngữ từ kết quả chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

a) Quy tắc chung

- Thực hiện quy đổi với thí sinh có kết quả điểm ngoại ngữ IELTS 5,5 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên;
- Chứng chỉ ngoại ngữ chỉ được dùng cho quy đổi điểm môn ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển hoặc sử dụng cho điểm khuyến khích;
- Không áp dụng quy đổi điểm ngoại ngữ đối với các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thi tại nhà (home edition);
- Trường hợp thí sinh vừa tham gia thi tốt nghiệp THPT môn ngoại ngữ vừa sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ để quy đổi điểm xét tuyển, nếu phương án nào có điểm cao hơn sẽ được ưu tiên sử dụng phương án đó;
- Các chứng chỉ ngoại ngữ còn giá trị sử dụng đến **ngày 13/8/2026** (thời gian thông báo thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm 2026 của Bộ GD&ĐT).

b) Thang điểm quy đổi như sau:

Môn tiếng Anh

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Quy đổi môn tiếng Anh
1	8.0 - 9.0	110 - 120	10
2	7.5	102 - 109	9,5
3	7.0	93 - 101	9,0
4	6.5	79 - 92	8,5
5	5.5 - 6.0	55 - 78	8,0

5.2. Quy đổi điểm tương đương giữa các phương thức xét tuyển

a) Sử dụng mã bài thi đánh giá năng lực

Học viện sử dụng bài thi của ĐHQG TP Hồ Chí Minh và tất cả các mã bài thi của ĐHQG Hà Nội, bài thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng để xét tuyển.

b) Công thức quy đổi

Công thức quy đổi điểm tương đương giữa các phương thức xét tuyển theo quy định của Bộ quốc phòng.

5.3. Điểm cộng

a) Đối tượng

- Điểm thưởng dành cho các thí sinh được xét tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng hoặc các thí sinh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển thẳng nhưng không được xét tuyển thẳng do quá chỉ tiêu[1], gồm:

+ Đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế một trong các môn được tuyển thẳng thuộc các tổ hợp xét tuyển của Học viện; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

+ Đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia một trong các lĩnh vực phù hợp với các môn được tuyển thẳng thuộc các tổ hợp xét tuyển của Học viện; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

- Điểm xét thưởng dành cho các thí sinh:

+ Đạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc đạt giải tư trở lên trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; môn lĩnh vực đạt giải phù hợp với các môn thuộc các tổ hợp xét tuyển của trường; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

+ Tốt nghiệp Trung học phổ thông trong năm tuyển sinh, đạt học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 và tham gia kỳ thi học sinh giỏi bậc THPT cấp tỉnh, thành phố đạt giải nhất, nhì, ba một trong các môn thuộc tổ hợp xét tuyển hoặc tổ hợp cả 03 môn trong các tổ hợp xét tuyển của ngành dự tuyển; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

- Điểm khuyến khích dành cho các thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông trong năm tuyển sinh, đạt học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 và có một trong các điều kiện sau:

+ Có kết quả điểm ngoại ngữ IELTS 5.5 điểm trở lên hoặc TOEFL Ibt 55 điểm trở lên (các chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển);

+ Có kết quả điểm bài thi đánh giá năng lực quốc tế SAT từ 1.068 điểm trở lên hoặc tổng điểm trung bình bài thi ACT từ 18 điểm trở lên (chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển).

b) Mức điểm cộng

- Mức điểm thưởng từ 0 – 3,00 điểm theo thang điểm 30;

- Mức điểm xét thưởng từ 0 – 1,50 điểm theo thang điểm 30;

- Mức điểm khuyến khích từ 0 – 1,50 điểm theo thang điểm 30.

Thí sinh đồng thời được cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích nhưng tổng điểm cộng không vượt quá 3,00 điểm theo thang điểm 30. Trong cùng nhóm điểm thưởng, điểm

xét thưởng hoặc điểm khuyến khích, thí sinh thuộc nhiều diện cộng điểm nếu thành tích đạt được thuộc các lĩnh vực khác nhau thì được cộng dồn, nếu thành tích đạt được thuộc cùng một lĩnh vực thì chỉ được tính mức điểm cộng cao nhất. Thực hiện cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích khi thí sinh có đủ điều kiện, đăng ký hợp lệ.

- Điểm thưởng:

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
1	Giải Nhất	3,00 điểm	
2	Giải Nhì	2,75 điểm	
3	Giải Ba	2,50 điểm	

Ví dụ: Thí sinh cùng được giải Nhất và giải Nhì môn Toán trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia thì chỉ được cộng điểm thưởng cho giải Nhất; trường hợp thí sinh được giải Nhì môn Toán và giải Ba môn Lý thì được cộng dồn.

- Điểm xét thưởng:

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
1	Giải Nhất quốc gia, quốc tế	1,50 điểm	
2	Giải Nhì quốc gia, quốc tế	1,40 điểm	
3	Giải Ba quốc gia, quốc tế	1,30 điểm	
4	Giải Khuyến khích học sinh giỏi Quốc gia, quốc tế hoặc giải tư KHKT quốc gia, quốc tế	1,20 điểm	
5	Giải Nhất cấp tỉnh	1,00 điểm	
6	Giải Nhì cấp tỉnh	0,75 điểm	
7	Giải Ba cấp tỉnh	0,50 điểm	

- Điểm khuyến khích: Học sinh giỏi bậc THPT có chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế (SAT, ACT, IELTS, TOEFL iBT), các chứng chỉ còn giá trị sử dụng đến ngày **13/8/2026** (thời gian thông báo thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm 2026 của Bộ GD&ĐT).

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Điểm SAT (Thang 1600)	Điểm ACT (Thang 36)	Điểm cộng

1	8.0 – 9.0	110 – 120	≥ 1531	≥ 34	1,50 điểm
2	7.5	102 – 109	1421 – 1530	30 – 33	1,25 điểm
3	7.0	93 – 101	1321 – 1420	24 – 29	1,00 điểm
4	6.5	79 – 92	1181 – 1320	20 – 23	0,75 điểm
5	5.5 – 6.0	55 – 78	1068 – 1180	18 – 19	0,50 điểm

6. Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng

Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng được xác định theo Quy chế tuyển sinh đại học. Điểm ưu tiên (ĐƯT): Là tổng điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng, tùy theo kết quả thi tốt nghiệp THPT điểm ưu tiên được xác định như sau:

- Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm cộng dưới 22.5 điểm:

$ĐƯT = \text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng}$.

- Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm cộng (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) đạt từ 22,5 điểm trở lên:

$ĐƯT = [(30 - \text{Tổng điểm thi} - \text{Điểm cộng})/7,5] \times (\text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng})$

Trong đó, “Tổng điểm thi” là tổng điểm 03 môn trong tổ hợp xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG TP Hồ Chí Minh sau khi đã quy đổi.

7. Tổng điểm xét tuyển

7.1. Nguyên tắc chung

- Thực hiện quy đổi điểm bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội, bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh và bài thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng về thang điểm 30.

- Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi + Điểm cộng + Điểm ưu tiên.

- Sau khi cộng điểm cộng và điểm ưu tiên vào điểm thi THPT hoặc điểm quy đổi từ bài thi đánh giá năng lực, thực hiện so sánh mức điểm đạt được theo các tổ hợp, mức nào cao nhất sẽ đưa vào xét tuyển.

7.2. Phương pháp tính tổng điểm xét tuyển

- Tổng điểm đạt được: Là tổng điểm thi của thí sinh (theo kết quả của kỳ thi THPT hoặc điểm đã quy đổi của kỳ thi đánh giá năng lực) với điểm cộng, được xác định:

$\text{Tổng điểm đạt được} = \text{Tổng điểm thi} + \text{Điểm cộng}$.

+ Trường hợp Tổng điểm đạt được vượt quá 30 điểm, sẽ được quy về điểm tuyệt đối là 30 điểm.

+ Trường hợp Tổng điểm đạt được dưới 22,5 điểm, không phải quy đổi điểm ưu tiên.

+ Trường hợp Tổng điểm đạt được trên 22,5 điểm, thực hiện quy đổi điểm ưu tiên theo công thức quy đổi điểm ưu tiên nêu tại khoản 6 mục II.

- Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm đạt được + Điểm ưu tiên

- Ví dụ: Thí sinh A có kết quả thi tốt nghiệp THPT được 25,25 điểm; đạt giải Nhì môn Toán cấp

quốc gia; Khu vực 2NT; đối tượng ưu tiên 05. Khi đó:

+ Điểm cộng được xác định: Giải nhì = 2,75 điểm; Ưu tiên khu vực 2NT: 0,5 điểm; Ưu tiên đối tượng 05: 1,0 điểm.

+ Tổng điểm đạt được = 25,25 + 2,75 = 28,00 điểm.

+ Điểm ưu tiên = $[(30,0 - 28,0)/7,5] \times (0,5 + 1,0) = 0,4$ điểm.

+ Điểm xét tuyển = 28,0 + 0,4 = **28,4 điểm**.

8. Điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

8.1. Điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Học viện chỉ nhận hồ sơ xét tuyển đối với những thí sinh đã qua sơ tuyển vào hệ đại học quân sự của các trường Quân đội, có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Quốc phòng, tham gia Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 hoặc Kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG Hà Nội, ĐHQG TP Hồ Chí Minh và do Bộ Quốc phòng tổ chức trong năm 2026 để lấy kết quả xét tuyển đại học, các môn thi phù hợp với tổ hợp các môn xét tuyển vào Học viện.

- Trong xét tuyển đợt 1: Học viện chỉ xét tuyển vào hệ đào tạo đại học quân sự đối với các thí sinh đã qua sơ tuyển, đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào Học viện; các nguyện vọng còn lại thí sinh đăng ký vào các trường ngoài Quân đội.

Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào Học viện trên hệ thống theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT .

8.2. Tiêu chuẩn sức khỏe

- Tuyển chọn thí sinh đạt Loại 1 và Loại 2 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng ; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tạo Thông tư số 106/2025/TT-BQP ngày 30/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

+ Ngành chỉ huy kỹ thuật phòng không, không quân và tác chiến điện tử:

* Về Thể lực: Chỉ số BMI ≤ 30 ; thí sinh nam cao từ 1,65 m trở lên, cân nặng từ 50 kg trở lên;

* Về Mắt: Không tuyển thí sinh mắc tật khúc xạ cận thị.

* Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên thuộc khu vực 1, hải đảo và thí sinh là người dân tộc thiểu số, dự tuyển vào Học viện: Thí sinh nam phải đạt chiều cao từ 1,60 m trở lên, nặng 48kg trở lên;

* Thí sinh nam là người dân tộc thiểu số thuộc 16 dân tộc rất ít người theo quy định tại Khoản 1, Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (gồm các dân tộc: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ) dự tuyển vào Học viện: thí sinh phải đạt chiều cao từ 1,58 m trở lên, nặng 46kg trở lên, các tiêu chuẩn khác thực hiện như đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số nói chung.

8.3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Phương thức xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Bộ Quốc phòng, Đại ĐHQG Hà Nội và ĐHQG TP Hồ Chí Minh tổ chức năm 2026: quy đổi về thang điểm 30 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Học viện;

- Thí sinh thi tốt nghiệp THPT năm 2026 phải có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ Văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang 30 (không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT và thí sinh được tuyển thẳng);

- Học viện thông báo ngưỡng điểm nhận hồ sơ xét tuyển các phương thức theo thời gian quy định của Bộ Quốc phòng;

8.4. Điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển

- Thí sinh được phép điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển trong nhóm trường theo quy định của BQP, cụ thể: gồm ngành Chỉ huy tham mưu của Học viện PK-KQ, các học viện: Hậu cần, Hải quân, Biên phòng và các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Chính trị, Đặc công, Pháo binh, Tăng Thiết giáp, Phòng hóa, Thông tin, Công binh, Không quân (chuyên ngành thiết bị bay không người lái);

- Thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào Học viện, sẽ được xét tuyển các nguyện vọng kế tiếp vào các trường ngoài Quân đội theo quy định của Bộ GD&ĐT.

9. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh đăng ký xét tuyển

9.1. Phương thức xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT, quy định của Bộ Quốc phòng

a) Đối tượng

Nhóm thí sinh quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, gồm:

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.

- Đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế một trong các môn được tuyển thẳng thuộc các tổ hợp xét tuyển của Học viện; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

- Đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia một trong các lĩnh vực phù hợp với các môn được tuyển thẳng thuộc các tổ hợp xét tuyển của Học viện; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

Nhóm thí sinh quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, như sau:

- Đối tượng: Thí sinh thuộc 16 dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (gồm các dân tộc: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ó Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Tô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

- Tiêu chuẩn:

+ Về học lực, thí sinh đạt các tiêu chuẩn:

* Kết quả học tập 3 năm (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) đạt học lực khá trở lên, trong đó điểm tổng kết trung bình môn học năm lớp 12 của 3 môn học theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng phải đạt khá trở lên.

* Điểm các môn thi xét tốt nghiệp THPT đạt từ 6,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

+ Về hạnh kiểm (rèn luyện): Xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) các năm học THPT hoặc tương đương của thí sinh phải đạt khá trở lên.

Thí sinh trúng tuyển phải học bổ sung kiến thức 01 năm học trước khi vào học chính thức; chương trình bổ sung kiến thức do Giám đốc Học viện quy định.

Đối tượng ưu tiên xét tuyển theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, gồm:

- Thí sinh quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học đăng ký ưu tiên xét tuyển;

- Thí sinh đạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đạt giải trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia được ưu tiên xét tuyển theo ngành đào tạo phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đạt giải; thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

b) Môn, lĩnh vực đạt giải được xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển gồm:

- Môn Toán.

- Môn Vật lý.

c) Đăng ký xét tuyển

Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển tại trường nộp hồ sơ sơ tuyển. Thí sinh phải có 02 loại hồ sơ: 01 bộ hồ sơ sơ tuyển và 01 bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng hoặc ưu tiên xét tuyển.

Hồ sơ sơ tuyển:

- Thí sinh đăng ký và làm hồ sơ sơ tuyển tại Ban Tuyển sinh quân sự (TSQS) cấp xã, phường, đặc khu (gọi chung là Ban TSQS cấp xã) nơi thí sinh đăng ký thường trú trước ngày **15/6/2026**;

- Thí sinh không qua sơ tuyển, không có hồ sơ sơ tuyển tại Học viện thì không được tham gia xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào Học viện.

Đăng ký tổ hợp xét tuyển khi sơ tuyển:

Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng thuộc diện quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học phải đăng ký một tổ hợp xét tuyển trong số các tổ hợp xét tuyển của Học viện vào hồ sơ sơ tuyển ngay từ khi sơ tuyển, để làm căn cứ xét tuyển.

Đăng ký xét tuyển thẳng^[2]:

Thí sinh làm 01 bộ hồ sơ xét tuyển thẳng nộp về Ban TSQS cấp xã (cùng với hồ sơ sơ tuyển) trước ngày **15/6/2026**.

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng;

+ Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia hoặc giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác;

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng;

+ Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT;

- + Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh;
- + Thí sinh đã tốt nghiệp từ năm 2025 trở về trước, nộp 01 bản sao hợp lệ Bằng tốt nghiệp THPT và Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm thí sinh dự thi;
- + Thí sinh tốt nghiệp năm 2026, khi có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT, nộp 01 bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT về Học viện trước ngày **14/7/2026**.

Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học; sau khi có thông báo trúng tuyển của Học viện, phải nộp bản chính giấy chứng nhận đạt giải trong thời gian quy định (thời gian tính theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh) và phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển (nguyện vọng 1) trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT theo thời gian quy định (nếu có nguyện vọng theo học).

Đăng ký ưu tiên xét tuyển^[3]:

Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển phải đăng ký, dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo quy định; phải nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển (cùng với hồ sơ sơ tuyển) tại Ban TSQS cấp xã trước ngày **15/6/2026** và phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 vào Học viện theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển
- Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đạt giải Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

d) Xét tuyển

Trường hợp số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển cao hơn chỉ tiêu, thực hiện xét tuyển theo thứ tự:

- (1) Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng.
- (2) Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển.

Trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vượt quá chỉ tiêu quy định, tuyển theo thứ tự như sau:

- (1) Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại khoản 1 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT.
- (2) Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại điểm a khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT (tuyển thí sinh theo thứ tự: Thí sinh đạt giải quốc tế trước, tiếp theo là thí sinh đạt giải quốc gia).
- (3) Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT (tuyển thí sinh theo thứ tự: Thí sinh đạt giải quốc tế trước, tiếp theo là thí sinh đạt giải quốc gia).
- (4) Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT.

Thí sinh đề nghị ưu tiên xét tuyển:

Căn cứ vào kết quả thi năm 2026 của thí sinh để xét tuyển, thí sinh có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc kỳ thi đánh giá năng lực đáp ứng tiêu chí quy định về ngưỡng điểm bảo đảm chất

lượng của Học viện quy định trở lên, thì xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi, điểm cộng và điểm ưu tiên theo tổ hợp các môn xét tuyển vào Học viện (*theo đăng ký của thí sinh*) từ cao trở xuống đến hết chỉ tiêu.

Đối với xét tuyển thẳng thí sinh thuộc diện quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học:

Điểm xét tuyển là tổng cộng điểm trung bình chung của 03 môn theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng trong 03 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cộng với điểm cộng, điểm ưu tiên (nếu có). Xét tuyển theo phương thức lấy từ thí sinh có tổng số điểm cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu quy định.

e) Tiêu chí phụ

Đối tượng xét tuyển thẳng quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học và đối tượng ưu tiên xét tuyển, thực hiện như sau:

Trường hợp có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển như nhau, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh đạt giải cao hơn sẽ trúng tuyển.
- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, vẫn còn chỉ tiêu nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 thì thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 03 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.
- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2 thì thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết môn học của môn đạt giải đăng ký xét tuyển trong 03 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển (không phân biệt môn đạt giải).

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Học viện tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

Đối tượng xét tuyển thẳng quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học thực hiện như sau:

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.
- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển.
- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 11 cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Học viện, tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

9.2. Xét tuyển từ kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực và kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026

a) Đối tượng

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT năm 2026, tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc Kỳ thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG TP Hồ Chí Minh để lấy điểm xét tuyển và có đủ các điều kiện:

- Đã tham gia sơ tuyển, được Học viện thông báo đủ điều kiện sơ tuyển.
- Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định.
- Đăng ký nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào Học viện hoặc trường thuộc nhóm điều chỉnh nguyện vọng.

b) Đăng ký xét tuyển

- Đăng ký xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực và nộp hồ sơ quy đổi điểm ngoại ngữ, hồ sơ cộng điểm (nếu có) vào Học viện PK-KQ. Hồ sơ bao gồm:

- + (1) Giấy chứng nhận kết quả thi Kỳ thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng, ĐHQG TP Hồ Chí Minh hoặc ĐHQG Hà Nội.
- + (2) Các minh chứng có liên quan đến cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích, điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng.
- + (3) Học bạ THPT kết quả học tập của lớp 10, lớp 11, lớp 12.
- + (4) Nộp file của mục (1), (2), (3) lên trên trang dữ liệu chung (Học viện hướng dẫn trên website HV PK-KQ)

- Đăng ký xét tuyển từ kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- *Trường hợp thí sinh không đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 tại Học viện, nếu chuyển nguyện vọng đăng ký xét tuyển sang trường Quân đội khác đúng quy định thì không phải chuyển các hồ sơ đã nộp tuyển sang trường đăng ký xét tuyển; thí sinh vẫn được xét tất cả các phương thức đăng ký và được quy đổi điểm, được cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích, điểm ưu tiên (nếu có) tại trường đăng ký xét tuyển.*

c) Sử dụng mã bài thi đánh giá năng lực và quy đổi điểm tương đương giữa các phương thức xét tuyển

- Sử dụng mã bài thi đánh giá năng lực: Học viện sử dụng bài thi của ĐHQG TP Hồ Chí Minh và tất cả các mã bài thi của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội để xét tuyển.

- Quy đổi điểm tương đương giữa các phương thức xét tuyển: Công thức quy đổi: sử dụng công thức quy đổi điểm tương đương giữa các phương thức xét tuyển do Ban TSQS Bộ Quốc phòng xây dựng (hướng dẫn, thông báo theo lịch của Ban TSQS Bộ Quốc phòng).

d) Tiêu chí phụ

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có mức điểm cộng thấp hơn sẽ trúng tuyển
- Tiêu chí 2: Khi xét xong Tiêu chí 1, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 2 như sau: Thí sinh có mức điểm ưu tiên thấp hơn sẽ trúng tuyển.
- Tiêu chí 3: Khi xét xong Tiêu chí 2, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao,

thực hiện xét Tiêu chí 3 như sau:

(1) Ưu tiên sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực, trường hợp còn chỉ tiêu mới xét thí sinh từ kết quả thi THPT. Nếu có nhiều thí sinh có kết quả đánh giá năng lực bằng nhau:

+ Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội thì thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học và xử lý số liệu, Ngôn ngữ và văn học và phần khoa học hoặc ngoại ngữ. Điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của ĐHQG TP Hồ Chí Minh thì thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học, tiếng Việt, tiếng Anh và Tư duy khoa học. Điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Trong nhóm các thí sinh có cùng mức điểm phải xét tiêu chí phụ theo kết quả thi đánh giá năng lực; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc Phòng, ĐHQG Hà Nội thì xét kết quả bài thi của Bộ Quốc Phòng trước bài thi của ĐHQG Hà Nội; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc Phòng, ĐHQG TP Hồ Chí Minh thì xét kết quả bài thi của Bộ Quốc phòng trước bài thi của ĐHQG TP Hồ Chí Minh; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc Phòng, TP Hồ Chí Minh, ĐHQG Hà Nội, Học viện báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc Phòng xem xét, quyết định.

(2) Khi thí sinh có cùng mức điểm thi THPT như nhau thì thực hiện xét lần lượt theo điểm thành phần của các môn trong tổ hợp xét tuyển theo thứ tự ưu tiên: Toán, Vật lý, Ngữ văn, Hóa học, tiếng Anh.

10. Thời gian tuyển sinh

- Thời gian đăng ký sơ tuyển tại Ban TSQS các đơn vị, địa phương: Từ ngày 10/02/2026 đến ngày 15/4/2026.

- Thời gian đăng ký dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thời gian xét tuyển: Theo quy định chung của Bộ GD&ĐT và Bộ Quốc phòng năm 2026.

11. Học phí

Thí sinh không phải đóng học phí trong quá trình học tập.

III. DỰ KIẾN TUYỂN SINH CÁC ĐỢT BỔ SUNG TRONG NĂM

- Khi tuyển nguyện vọng 1 vào Học viện còn thiếu chỉ tiêu hoặc khi thí sinh đến nhập học không đủ và đến nhập học nhưng không đủ tiêu chuẩn nhập học, phải loại ra, số lượng vào học thực tế còn thiếu so với chỉ tiêu Bộ Quốc phòng giao, thì Học viện xét tuyển nguyện vọng bổ sung cho đủ chỉ tiêu; quy trình xét tuyển thực hiện theo quy chế của Bộ GD&ĐT, quy định của Bộ Quốc phòng và phải bảo đảm tỷ lệ vùng, miền;

- Việc xét tuyển các nguyện vọng bổ sung vào Học viện: Chỉ xét tuyển những thí sinh đăng ký sơ tuyển vào đại học hệ quân sự các trường trong Quân đội, không trúng tuyển nguyện vọng 1, đăng ký xét tuyển nguyện vọng bổ sung vào Học viện, có đủ điều kiện về sức khỏe, vùng tuyển, tổ hợp môn xét tuyển của Học viện và chỉ được xét tuyển khi Học viện còn chỉ tiêu tuyển sinh;

- Xét tuyển bổ sung có thể được thực hiện một lần hay nhiều lần theo quy định của Bộ Quốc phòng. Thí sinh có thể thực hiện đăng ký xét tuyển bổ sung trực tuyến hoặc theo phương thức khác. Học viện sẽ hướng dẫn theo quy định, kế hoạch của Bộ GD&ĐT và Bộ Quốc phòng./.